

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **488/2019/HSPT**

Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Minh;

Ông Hoàng Văn Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vy Minh Hên, thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:***
Ông Lê Quang Minh, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 302/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Biện Xuân H và các bị cáo khác phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của các bị cáo Biện Xuân H và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Biện Xuân H, sinh năm 1970; ĐKNKTT và ở tại: phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Biện Xuân B và con bà Đỗ Thị T; có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2008, Tòa nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”; ngày 20/9/2010, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/4/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố Hà Nội, (có mặt).

2. Nguyễn Việt A, sinh năm 1976; ĐKNKTT: Làng T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: phố T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu C và con bà Mộng Kim T; vợ là Lê Thị

Khánh V; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, (có mặt).

3. Bùi Quang P, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phố D, phường H, quận K, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Bùi Quang Đ và con bà Nguyễn Thị Hoài A; tiền án: Ngày 12/7/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2018. Hủy bỏ tạm giữ ngày 13/4/2018, (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A: NBC - Văn phòng Luật sư Quốc Thái thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Thế H2 không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 ngày 28/03/2018, tại phố N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội, tổ công tác đội 2 - Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Xuân H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi xách H1 đang đeo có 01 túi nilon bên trong có 12 viên nén màu hồng hình khiên, giám định kết luận là ma túy tổng hợp loại MDMA, tổng khối lượng 4,916 gam. Ngoài ra còn thu giữ của H1 01 điện thoại di động Iphone số thuê bao 0904072628, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân H1 và 01 chiếc túi xách có quai đeo.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H1 khai nhận: H1 quen đối tượng tên P khi đang học tại trường City of London của Anh. Đến tháng 7/2016 H1 về Việt Nam kinh doanh tự do, chủ yếu là bán bánh ngọt trên mạng. Trong thời gian này P về Việt Nam hai lần có gặp H1 đi uống cafe. Khoảng cuối tháng 02/2018, P gọi điện cho H1 bằng số nước ngoài nhờ H1 nhận hộ túi “kẹo” (ma túy), H1 đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 28/03/2018, P gọi điện cho H1 nhờ H1 gặp đối tượng nữ tên C nhận giúp túi ma túy rồi trả cho C 6.000.000 đồng, khi nào P về Việt Nam sẽ nhận ma túy và trả tiền cho H1. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 28/03/2018, C gọi điện cho H1 để giao ma túy thì H1 hẹn đến 19 giờ giao ma túy ở phố N. Đến 19 giờ cùng ngày có một người đàn ông gọi điện cho H1 bảo ra nhận “hàng”, H1 hiểu nhận ma túy của C giúp P. H1 đi bộ từ quán ăn phố N sang bên đường nhận gói ma túy rồi cho vào túi xách H1 đang đeo trên người và trả cho người đàn ông 6.000.000 đồng, khi H1 đi về đến cửa quán ăn phố N thì bị kiểm tra, bắt giữ. H1 khai chỉ nhận ma túy, trả tiền giúp P, không được hưởng lợi gì, không biết P sử dụng số ma túy trên làm gì.

Hồi 01 giờ 05 phút ngày 03/4/2018 tại phố C, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tổ công tác phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội bắt quả tang Biện Xuân

H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 12 viên nén màu hồng hình trái tim là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 5,296 gam; 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 5,729 gam; 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 2,510 gam. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC có 02 sim số thuê bao 0947782929, 0974224858 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30H6-6793.

Quá trình điều tra, Biện Xuân H khai Trần Thị C thuê H đi bán ma túy cho khách hai lần, cụ thể: Ngày 28/3/2018, C đưa cho H ma túy mang đến phố N, phường N, quận T bán cho Nguyễn Xuân H1 giá 6.000.000 đồng; ngày 02/4/2018 C đưa cho H ma túy mang đi bán cho khách, trên đường đi thì bị Công an quận Đ, thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/04/2018 tại ngã ba H, Đ, phường H, quận M, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Thế H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của H2 01 túi nilon đựng 10 viên nén màu hồng, giám định kết luận là ma túy tổng hợp loại MDMA, tổng khối lượng 4,461 gam; 01 túi nylon màu trắng đựng tinh thể màu trắng, giám định kết luận là ma túy tổng hợp loại Ketamine, khối lượng 1,278 gam. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số thuê bao 0939248688, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0936444038, 01 ví da màu nâu, 01 hộp giấy bên ngoài ghi chữ “Marinee” kích thước khoảng 10x2x10cm, 3.000.000 đồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz BKS 30A-646.27.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế H2 khai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 6/4/2018 H2 sử dụng số điện thoại 0939248688 gọi cho bạn tên Việt A số điện thoại 0926668666 nhờ mua ma túy để sử dụng, Việt A đồng ý và nói với H2 sẽ bảo người bán ma túy trực tiếp gọi cho H2. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày có người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0961996651 gọi cho H2 số điện thoại 0939248688 để trao đổi mua bán ma túy. H2 đặt mua 10 viên ma túy tổng hợp và một chỉ Ketamine, người phụ nữ này đồng ý bán ma túy cho H2 giá 9.500.000 đồng, bảo H2 đến nhận ma túy tại phường H, quận M, thành phố Hà Nội. Khoảng 16 giờ cùng ngày H2 điều khiển xe ô tô BKS 30A-646.27 đến trước cửa chung cư H gọi điện thì người phụ nữ vào trong xe ô tô của H2 giao ma túy cho H2, sau khi mua được ma túy H2 đi về, trên đường về H2 bị kiểm tra, bắt giữ quả tang.

Hồi 03 giờ 00 phút ngày 7/04/2018 tại phường H, quận M, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04)- Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang Bùi Quang P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của P 01 túi nilon đựng 03 viên nén màu hồng, giám định kết luận là ma túy tổng hợp loại MDMA, tổng khối lượng 1,337 gam; 01 túi nylon đựng tinh thể màu trắng, giám định kết luận là ma túy tổng hợp loại Ketamine, khối lượng 0,853 gam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của P 01 điện thoại di động số thuê bao 0946428558, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Quang P và 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Quang P khai: qua các mối quan hệ xã hội, P biết Trần

Thị C bán ma túy tổng hợp sử dụng số điện thoại 0961996651. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 7/04/2018 P sử dụng số điện thoại 0946428558 gọi C hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp và nửa chỉ Ketamine để sử dụng, C đồng ý bán cho P với giá 4.000.000 đồng, yêu cầu P đến phường H, quận M để nhận ma túy. Sau đó P đến nhận ma túy theo chỉ dẫn của C rồi cất ma túy vào ví đi về thì bị kiểm tra, bắt giữ quả tang.

Hồi 22 giờ 00 ngày 9/4/2018, tại phường H, quận M, thành phố Hà Nội, Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang Trần Thị C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của C 305 viên nén màu hồng, giám định kết luận là MDMA, tổng khối lượng 135,35 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số thuê bao 0961996651, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT số thuê bao 0947223976, 01669028601 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen số thuê bao 0925995686; 01 bản sao giấy khai sinh, giấy ra viện và 01 chiếc túi xách màu tím.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị C tại phường H, quận M, thành phố Hà Nội thu giữ: 02 điện thoại di động; 01 thẻ căn cước công dân và 02 giấy phép lái xe mang tên Trần Hữu H; 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio và 01 đăng ký xe máy BKS 30M5-2763; 01 ô tô nhãn hiệu Fotuner màu đen và 01 đăng ký xe ô tô BKS 30A-459.31 và 103.300.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thị C khai nhận: C mua số ma túy trên của người phụ nữ tên N ở phố V với giá 300.000 đồng/01 viên để bán lẻ kiếm lời, Biện Xuân H là người đi giao ma túy cho khách, lợi nhuận chia đôi sau khi bán hết “hàng”. Khoảng 19 giờ ngày 28/03/2018, C có bán cho một người phụ nữ 12 viên ma túy tổng hợp giá 6.000.000 đồng tại trước cửa hàng phố N, H là người giao ma túy. Ngày 02/4/2018, C giao 05 viên ma túy tổng hợp cho H để đem bán cho một thanh niên ở phố T, trên đường đi giao thì H bị bắt. Qua sự giới thiệu của Nguyễn Việt A, khoảng 16 giờ ngày 6/4/2018, C bán cho Nguyễn Thế H2 10 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine giá 9.500.000 đồng, H2 ngồi trong ô tô và C trực tiếp giao cho H2 trước sảnh tòa nhà chung cư H. Rạng sáng ngày 7/4/2018, C bán cho S (tức Bùi Quang P) có cửa hàng lẩu ở Phố D 03 viên ma túy tổng hợp và nửa chỉ Ketamine giá 3.500.000 đồng, C giao ma túy cho P tại chung cư H. C khai sử dụng số điện thoại 0961996651 để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Việt A khai nhận quen biết Trần Thị C và Nguyễn Thế H2. Khoảng ngày 6/4/2018, Nguyễn Thế H2 có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên nhờ Việt A giới thiệu người bán, Việt A đồng ý và cho số điện thoại của Trần Thị C để hai bên tự liên lạc thỏa thuận, Việt A không biết H2 mua số lượng ma túy bao nhiêu, loại ma túy gì, giá cả bao nhiêu. Việt A khai sử dụng số điện thoại 0926668666 để liên lạc trao đổi với C và H2.

Kết quả xác minh số điện thoại 0926668666 xác định chủ thuê bao là Nguyễn Việt A.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động thu giữ của các bị can xác định:

- Kiểm tra điện thoại di động số thuê bao của Nguyễn Thế H2 xác định:

Trong danh bạ có lưu số điện thoại 0926668666 của Nguyễn Việt A là “A Viet Anh” và có nhiều cuộc liên lạc giữa H2 và C ngày 6/4/2018,

- Kiểm tra điện thoại di động số thuê bao 0946428558 của Bùi Quang P xác định: Trong ngày 7/4/2018 P và C liên lạc với nhau nhiều lần, ngoài ra còn có tin nhắn của C từ số điện thoại 0961996651 nhắn vào số 0946428558 cho P nội dung “lên đừng gọi số này nhé, chị nháy máy số khác cho”, C còn sử dụng số điện thoại 01669028601 nhắn cho P “còn nhớ nhà chị không”.

- Kiểm tra điện thoại di động số thuê bao 0961996651 của Trần Thị C xác định: Trong danh bạ có lưu số điện thoại 0926668666 của Nguyễn Việt A là “Viet Anh A”, lưu số điện thoại 0946428558 của Bùi Quang P là “E Sâu”.

- Kiểm tra điện thoại di động số thuê bao 0926668666 của Nguyễn Việt A xác định: Trong danh bạ có lưu 02 số điện thoại 01669028601 là “C” và số 0961996651 là “C 2”; lưu số điện thoại 0939248688 của Nguyễn Thế H2 là “Hai Ben”.

Kết quả thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0961996651 của Trần Thị C xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2018 đến ngày 9/4/2018 đều thể hiện việc liên lạc giữa Trần Thị C với Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Thế H2, Bùi Quang P và Nguyễn Việt A, phù hợp với thời gian trao đổi mua bán ma túy mà các bị can khai.

Về đối tượng N bán ma túy cho Trần Thị C, C khai quen N khoảng tháng 02/2016, khi C ở cùng buồng giam với N ở Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh trong khoảng thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 03/2016 có 03 đối tượng nữ giới tên N, đã thu thập bản ảnh cho C nhận dạng nhưng C không nhận ra được đối tượng nào đã bán ma túy cho C, do Trần Thị C khai không biết chỗ ở, số điện thoại của N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ đối tượng này.

Về người đàn ông đặt mua ma túy của Trần Thị C giao cho Biện Xuân H đi bán ngày 02/4/2018, do C và H đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về đối tượng P nhờ Nguyễn Xuân H1 mua hộ ma túy của Trần Thị C, do H1 khai không biết chỗ ở, số điện thoại nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về vật chứng thu giữ:

- Cơ quan điều tra đã trả Nguyễn Xuân H1 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại di động Iphone số thuê bao 0904072628; trả cho Nguyễn Thế H2 01 Chứng minh thư nhân dân và 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz BKS 30A- 646.27; trả lại cho Bùi Quang P 01 giấy phép lái xe.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner màu đen BKS 30A-459.31 và số tiền 103.300.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị C: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là của anh Trần Hữu V, sinh năm 1973, trú tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cho anh Trần Hữu H (có quan hệ tình cảm với Trần Thị C), sinh năm 1979, trú tại đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định mượn,

số tiền 103.300.000 đồng là tài sản của anh Trần Hữu H. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Hữu V, trả 103.300.000 đồng cho anh Trần Hữu H.

Quá trình điều tra xác định Trần Thị C có tiền sử bệnh tâm thần nên ngày 03/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Thị C.

Ngày 6/12/2018, gia đình và bị can Trần Thị C có đơn xin hoãn việc đi giám định tâm thần do con của C là cháu Trần Cát Thiên H còn nhỏ (sinh ngày 02/4/2018) không có người chăm sóc. Gia đình và bị can C cam đoan đến khi cháu H được 01 tuổi sẽ chấp hành việc đi giám định tâm thần theo yêu cầu của Cơ quan điều tra. Hiện Trần Thị C đã chuyển về phố Q, phường C, TP N, tỉnh Nam Định sinh sống với bố mẹ đẻ.

Do thời hạn điều tra đã hết mà Cơ quan điều tra chưa đưa được Trần Thị C đi giám định tâm thần nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Trần Thị C thực hiện giám định tâm thần để điều tra, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 18/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định:

Về tội danh:

Tuyên bố: Biện Xuân H, Nguyễn Việt A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bùi Quang P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Biện Xuân H 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Việt A 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Quang P 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 19/3/2019, bị cáo Nguyễn Việt A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 26/3/2019, bị cáo Bùi Quang P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/3/2019, bị cáo Biện Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm;

- Bị cáo Biện Xuân H vẫn giữ nguyên kháng cáo và trình bày thống nhất với

nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bố bị cáo là được Nhà nước tặng Huân chương, trong quá trình điều tra bị cáo có công giúp Cơ quan điều tra phá án và hiện nay trong gia đình thì bị cáo là lao động chính.

- Bị cáo Nguyễn Việt A vẫn giữ nguyên kháng cáo và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Bùi Quang P (vắng mặt tại phiên tòa) và nội dung kháng cáo của bị cáo là đề nghị được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với bị cáo Biện Xuân H là người bán ma túy thuê cho C nhiều lần, bị cáo có nhân thân xấu và tại phiên tòa có tài liệu xác định bố bị cáo là người được Nhà nước tặng Huân chương đây là căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi mức án của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

Đối với bị cáo Nguyễn Việt A: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận tội và bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và giảm nhẹ một phần hình phạt nhưng trên mức khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo A.

Đối với bị cáo Bùi Quang P: Tòa án cấp phúc thẩm đã đưa vụ án ra xét xử hai lần. Tuy nhiên, bị cáo đều lấy lý do để xin hoãn phiên tòa và lý do xin hoãn phiên tòa là không chính đáng. Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt bị cáo P là có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và với mức án như quyết định sơ thẩm là phù hợp và bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ làm căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và cho rằng bị cáo A có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Biện Xuân H, Nguyễn Việt A và Bùi Quang P trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Quang P có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo P đã nhiều lần xin hoãn phiên tòa và không đưa ra được lý do chính đáng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của bị cáo và xét xử vắng mặt bị cáo P theo điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng bị cáo Nguyễn Việt A quanh co không thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo A phù hợp với lời khai của bị cáo H2, đối tượng C và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2018, tại Ngã 3 H, Đ, phường H, quận M, thành phố Hà Nội Nguyễn Thế H2 có hành vi tàng trữ trái phép 4,461 gam MDMA và 1,278 gam Ketamine mua của Trần Thị C giá 9.500.000 đồng thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Việt A để C bán ma túy cho H2.

Hồi 03 giờ ngày 07/4/2018, tại phường H, quận M, thành phố Hà Nội, Bùi Quang P có hành vi tàng trữ trái phép 1,337 gam MDMA và 0,853 gam Ketamine mua của Trần Thị C giá 3.500.000 đồng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Ngày 28/3/2018, Biện Xuân H bán cho Nguyễn Xuân H1 4,916 gam MDMA với giá 6.000.000 đồng theo yêu cầu của Trần Thị C và ngày 02/4/2018, C đưa cho H 5,729 gam Methamphetamine, 5,296 gam MDMA và 2,510 gam Ketamine mang đi bán cho khách trên đường đi thì bị bắt quả tang tại phố C, phường Q, Đ, Hà Nội.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Biện Xuân H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Việt A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Xuân H1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Thế H2, Bùi Quang P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo, xem xét những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và xử phạt các bị cáo là không oan.

[2.2] Sau khi xét xử sơ thẩm; các bị cáo Biện Xuân H, Nguyễn Việt A và Bùi Quang P kháng cáo;

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Biện Xuân H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình được tài liệu là bố bị cáo là Biện Xuân B được Nhà nước tặng Huân chương và bị cáo cho rằng bị cáo có công giúp Cơ quan điều tra phá án nhanh chóng và hiện nay trong gia đình bị cáo là lao động chính. Căn cứ mà bị cáo H đưa

ra là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt A: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo lần đầu phạm tội và có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2.5] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Quang P: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P vắng mặt. Tuy nhiên, sau khi bị cáo P có đơn kháng cáo, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào làm căn cứ cho việc bị cáo được hưởng mức án treo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[2.6] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Biện Xuân H và Nguyễn Việt A nên hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2.7] Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang P nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2.8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang P;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Biện Xuân H và bị cáo Nguyễn Việt A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố: Bị cáo Biện Xuân H và bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Bùi Quang P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Biện Xuân H 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Việt A 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Quang P 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Biện Xuân H và Nguyễn Việt A không phải chịu án phí. Buộc bị cáo Bùi Quang P phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo H, Việt A (qua trại);
- Bị cáo P (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Hưng